

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 29/11/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Sinh

2. Ông Hoàng Văn Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị C, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: thôn L, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn và bị đơn trình bày: chị C và anh T kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 7 năm 2011 tại UBND xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố C). Đến năm 2015 thì vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Theo chị C khai, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè, khi chị C nhắc nhở anh T lại nổi nóng, đánh đập chị. Sự việc này diễn ra trong thời gian dài nên đến tháng 5 năm 2016, chị C có về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau đó anh T xin lỗi và hứa thay đổi nên vợ chồng lại tiếp tục chung sống. Nhưng thực tế anh T không thay đổi nên tháng 5 năm 2019, chị C và anh T đã sống ly thân. Từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm, nói chuyện với nhau. Anh T cũng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến việc chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ năm 2016 rồi sau đó lại quay trở lại sống với anh. Tháng 5 năm 2019, vợ chồng có mở quán bán hàng ăn nhưng do mâu thuẫn trong quản lý và chi tiêu nên vợ chồng cãi nhau. Anh T có tát chị C nên chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân từ đó. Nay chị C xin ly hôn anh T cũng đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 13/7/2010 và Hoàng Tuấn T1, sinh ngày 10/2/2014. Hiện 2 con chung đang ở với anh T và anh T có nguyện vọng muốn nuôi cả 2 con, yêu cầu chị C cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng nhưng sau đó anh T thay đổi lời khai và không yêu cầu chị C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị C muốn nuôi 1 con chung là cháu Hoàng Tuấn T1, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với công sức gia đình hai bên: anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị C được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: giao con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 13-7-2010 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Hoàng Tuấn T1, sinh ngày 10-02-2014 cho chị Ngô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Ngô Thị C khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn T có địa chỉ thường trú tại phường H, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị C và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2011 tại UBND xã H, thị xã C (nay là phường H, thành phố C), tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng thường xuyên cãi nhau trong sinh hoạt, cuộc sống hàng ngày. Chị C xác định anh T thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Khi chị khuyên bảo thì anh T còn nổi nóng và đánh chị. Điều này khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và anh chị đã có lần sống ly thân. Mặc dù sau đó anh chị có quay về chung sống nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau. Chị C xin ly hôn và anh T cũng đồng ý. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 13/7/2010 và Hoàng Tuấn T1, sinh ngày 10/2/2014. Hiện 2 con chung đang ở với anh T. Anh T có nguyện vọng muốn nuôi cả 2 con và không yêu cầu chị C cấp

dưỡng tiền nuôi con chung. Chị C muốn mỗi người nuôi 1 con chung và chị xin nuôi cháu Hoàng Tuấn T1, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện nay chị C và anh T đều làm nghề tự do, mức thu nhập ổn định, đều ở cùng bố mẹ đẻ và được bố mẹ hỗ trợ việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, cần xem xét cho anh chị mỗi người nuôi 1 cháu là phù hợp với điều kiện của hai vợ chồng, phù hợp với điều kiện học tập và sinh hoạt của các con chung. Cháu Tuấn A đã có nguyện vọng được ở với bố nên cần chấp nhận yêu cầu của chị C để giao cháu T1 cho chị C nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị C được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 13-7-2010 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Hoàng Tuấn T1, sinh ngày 10-02-2014 cho chị Ngô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0001396 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị C đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND P. H, TP.C;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà